Name: .....
Date: .../.../ 20...
Class: S7
Tel: 034 200 9294

Vocabulary: .....
Reading: .....
Listening: .....
Mini Test: .....

HEALTHY LIFESTYLE: VOCABULARY & DEBATE

Lưu ý: *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

A. VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**food intake** (n.phr)	lượng thức ăn nạp vào	9	**obesity** (n)	béo phì
2	**food allergy** (n.phr)	dị ứng thực phẩm	10	**diabetes** (n)	bệnh tiểu đường
3	**food consumption** (n.phr)	tiêu thụ thực phẩm	11	**heart disease** (n.phr)	bệnh tim
4	**food culture** (n.phr)	văn hóa ẩm thực	12	**homemade food** (n.phr)	thức ăn tự làm
5	**organic food** (n.phr)	thực phẩm hữu cơ	13	**cut down on** (phr.v)	cắt giảm
6	**nutritious food** (n.phr)	thực phẩm bổ dưỡng	14	**fine dining** (n.phr)	ăn uống sang trọng
7	**balanced diet** (n.phr)	chế độ ăn uống cân bằng	15	**mouth-watering meal** (n.phr)	bữa ăn ngon miệng
8	**overweight** (adj)	thừa cân			

***Note:** *n = noun: danh từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ; n.phr = noun phrase: cụm danh từ*

***Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

B. HOMEWORK

I. Circle the correct answer

0. We compared our product with the leading _____.
(A) brands B. comp C. butler

1. She loves making _____ food because she knows exactly what goes into her meals.
A. allergy B. heart C. homemade

2. The report showed an increase in food _____ over the past *decade (thập kỷ)*.
A. consumption B. disease C. obesity

3. Eating _____ food is essential for overall health and well-being.
A. culture B. diabetes C. nutritious

4. They enjoy fine _____ at expensive restaurants for special occasions.
A. nutritious B. dining C. intake

5. The chef prepared a _____ meal that everyone enjoyed.
A. mouth-watering B. overweight C. heart

LIVEWORKSHEETS

II. Find out the words or phrases based on the clues below

0. an object or a piece of equipment that has been designed to do a particular job	→	***D E V I C E***
1. (of people) too heavy, in a way that may be unhealthy	→	**__ V __ __ W __ I __ __ T**
2. a medical condition that causes you to react badly or feel ill when you eat a particular substance	→	**F __ O __ __ __ L __ R __ Y**
3. *a range of (một loạt)* conditions that affect the heart	→	**__ E __ R __ D __ __ __ A S __**
4. a diet consisting of the proper quantities and *proportions (tỷ lệ)* of foods needed to maintain health or growth	→	**B __ __ A __ C __ __ __ __ E __**
5. the quality or fact of being very fat, in a way that is not healthy	→	**O __ __ S __ T __**

III. Make sentences with these words/ phrases. Change the forms if necessary

~~*informal*~~	cut down on	diabetes	organic food	food intake	obesity

0. _____***The atmosphere at work is fairly informal*** _____.

1. _____.

2. _____.

3. _____.

4. _____.

5. _____.

LIVEWORKSHEETS

Lưu ý:
1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Part 2

For questions **9–16**, read the text below and think of the word which best fits each gap. Use only **one** word in each gap. There is an example at the beginning (**0**).

Write your answers **IN CAPITAL LETTERS on the separate answer sheet**.

Example: 0 B E E N

Daniela: Skateboard champion

I've always (**0**) ..... an outdoors kind of girl, and (**9**) ..... a kid, I'd get up to all sorts of stuff with my friends – climbing trees and messing about in the woods. As we got older, my friends started doing other things (**10**) ..... shopping and listening to music, but I still loved being outside and needed a new challenge.

(**11**) ..... was my brother who first got me (**12**) ..... skateboarding. I'd seen him practising on his board hour after hour, and to (**13**) ..... honest, I used to think it was uncool. But when he showed me some amazing tricks he could do one day, I had to give it a go.

I've got a competitive streak, so I watched loads of skateboarding clips online and got out on my board whenever I could – even (**14**) ..... it was dark – in order to compete (**15**) ..... my brother. It obviously paid (**16**) ..... because I beat him in a competition last month!

LIVEWORKSHEETS

Con hãy làm bài nghe theo link sau:
https://youtu.be/WOnDZB0Tp1U

Practice Test 2 • Listening

Part 4

14 For each question, choose the correct answer.

You will hear someone talking about the Westbay Music Festival.

20 The first Westbay Festival
- A involved 12 bands.
- B took place in 1980.
- C lasted for one full day.

21 The festival
- A will attract a bigger crowd this year.
- B goes on for a whole weekend.
- C is aimed at adults and children.

22 The Big Smile Stage includes appearances by
- A local comedians only.
- B famous TV stars.
- C a top American entertainer.

23 What can you do inside the Big Blue Tent?
- A read the latest music biographies
- B watch thrillers on Saturday and Sunday nights
- C watch films about rock music

24 The presenter especially likes the fact that you can buy
- A unusual CDs.
- B outdoor clothes.
- C presents for other people.

25 What is special about the food at the festival?
- A The Mexican food is very hot.
- B There is more choice than at other events.
- C Everything is vegetarian.

LIVEWORKSHEETS

I. Complete the sentences, using the correct forms of the words in brackets

1. If I _____ **(do)** well in the exam, my parents will buy me an MP3 player.

2. If my sister borrows my clothes again, I _____ **(scream)**!

3. We'll leave at six o'clock if the weather _____ **(be)** bad.

4. They _____ **(not mind)** if we're a bit late this afternoon.

5. If Rania doesn't come to the party, _____ **(Greg / be)** upset?

II. Match to make meaningful sentences

1. The scientist began to gain widespread	a. as a trendsetter in the industry.
2. The fashion designer is known	b. champion for his skill and dedication.
3. The director made her debut with	c. a film that won several awards.
4. The band managed to gain fame	d. recognition after publishing her research.
5. Many young athletes idolize the	e. quickly with their songs.

1-	2-	3-	4-	5-

Lưu ý: *Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 1 dòng.*

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

LIVEWORKSHEETS